

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 122/2009/QĐ-TTg  
CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Số: 7720  
Ngày: 12 tháng 10 năm 09  
Kính chuyển: Ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

**Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2009 - 2010**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2009 - 2010.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2009.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b). 290



Nguyễn Tấn Dũng

## **QUY CHẾ**

**Xây dựng và thực hiện Chương trình  
xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2009 - 2010**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 122/2009/QĐ-TTg  
ngày 09 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)

### **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia**

1. Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia được xây dựng trên cơ sở Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam 2001 - 2010, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam thời kỳ 1995 - 2010.

2. Mục tiêu của Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia nhằm tăng cường quảng bá du lịch Việt Nam, giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam ở trong và ngoài nước, nâng cao nhận thức về du lịch, thu hút khách du lịch và đầu tư trong lĩnh vực du lịch.

3. Căn cứ các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan, Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, phê duyệt và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia hàng năm.

#### **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia trong giai đoạn 2009 - 2010.

#### **Điều 3. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Cơ quan phê duyệt Chương trình: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Các đơn vị chủ trì chương trình là các tổ chức xúc tiến du lịch thuộc: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hiệp hội chuyên ngành du lịch có đề án xúc tiến du lịch tham gia Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia (sau đây gọi tắt là Chương trình), được thẩm định và hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

3. Các đơn vị tham gia thực hiện chương trình: các doanh nghiệp, các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

#### **Điều 4. Yêu cầu đối với Chương trình**

1. Bảo đảm nguyên tắc kết hợp các hoạt động xúc tiến du lịch với các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, kinh tế đối ngoại và văn hóa của Việt Nam ở trong và ngoài nước, trên cùng một địa bàn, quốc gia, khu vực.

2. Đa dạng hóa, nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến du lịch, không trùng lặp.

#### **Điều 5. Đơn vị chủ trì chương trình**

1. Đơn vị chủ trì chương trình quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này là đầu mối xây dựng, chủ trì việc thực hiện đề án xúc tiến du lịch của ngành và tiếp nhận kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Quy chế này.

2. Đơn vị chủ trì chương trình phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật;

b) Có đủ năng lực, nguồn lực (về con người, tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật...) để bảo đảm việc tổ chức thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

3. Thực hiện Chương trình nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp thuộc ngành quản lý, không nhằm mục đích lợi nhuận.

4. Căn cứ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định phê duyệt các đơn vị chủ trì chương trình.

#### **Điều 6. Đơn vị tham gia thực hiện chương trình**

Đơn vị tham gia thực hiện chương trình quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy chế này trực tiếp thực hiện nội dung các đề án thuộc Chương trình và được hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 7. Kinh phí thực hiện Chương trình**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình do các đơn vị tham gia thực hiện chương trình đóng góp.

2. Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện chương trình:

a) Các đơn vị chủ trì chương trình và tham gia chương trình được nhà nước hỗ trợ kinh phí phải bảo đảm sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước.

b) Nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước cấp.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ**

#### **Điều 8. Nội dung Chương trình được hỗ trợ kinh phí**

Nội dung Chương trình được hỗ trợ kinh phí theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này, bao gồm:

1. Xúc tiến, quảng bá du lịch Việt Nam thông qua các phương tiện truyền thông trong nước và ngoài nước; xuất bản các ấn phẩm, vật phẩm phục vụ công tác quảng bá, xúc tiến du lịch.

2. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch Việt Nam ở trong và ngoài nước, bao gồm: hội chợ, triển lãm; khảo sát phát triển sản phẩm du lịch; tổ chức các đoàn báo chí, doanh nghiệp lữ hành khảo sát điểm đến, xây dựng tour, tuyến, điểm du lịch; phát động khai thác, mở rộng thị trường và xúc tiến đầu tư du lịch (trường hợp cần tổ chức giao thương do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định).

3. Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, hội thi chuyên ngành và các sự kiện du lịch khác ở trong và ngoài nước nhằm quảng bá hình ảnh đất nước, con người và sản phẩm du lịch Việt Nam; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về du lịch.

4. Thiết lập, cung cấp hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin du lịch Việt Nam phục vụ công tác xúc tiến du lịch.

5. Tổ chức các hoạt động để phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch, bao gồm: xây dựng mới, nâng cấp tour, tuyến du lịch; hỗ trợ các hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian tại các khu, điểm du lịch có nhiều khách du lịch.

6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng xúc tiến du lịch cho cán bộ quản lý nhà nước về du lịch, cán bộ thuộc các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch. Thời gian tổ chức tối đa quy định như sau:

a) Trong nước: không quá 20 ngày;

b) Ngoài nước: không quá 15 ngày.

7. Trường hợp đặc biệt, có thể thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn trong và ngoài nước để tư vấn việc tổ chức các hội chợ, triển lãm, chương trình phát động điểm đến, chiến dịch tuyên truyền quảng bá trên báo chí chuyên ngành, làm phim quảng cáo, sản xuất ấn phẩm, lập và triển khai kế hoạch tiếp thị, quan hệ công chúng.

8. Các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

## **Điều 9. Mức hỗ trợ kinh phí**

1. Hỗ trợ 100% chi phí theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 6 và khoản 7 Điều 8 Quy chế này.

2. Hỗ trợ cho các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ tổ chức hoặc tham gia hội chợ, triển lãm; phát động khai thác, mở rộng thị trường và xúc tiến đầu tư du lịch:

- Hỗ trợ 100% chi phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì chương trình thực hiện công tác tổ chức, quản lý và hướng dẫn quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này theo chế độ quy định đối với cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách đài thọ. Số lượng, thành phần cụ thể do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, phê duyệt;

- Hỗ trợ 50% chi phí vé máy bay khứ hồi từ Việt Nam đến nơi tổ chức sự kiện cho cán bộ thuộc các đơn vị tham gia thực hiện chương trình quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy chế này. Số người tham dự do cơ quan có thẩm quyền quyết định. Mức hỗ trợ tối đa 01 người/đơn vị;

- Hỗ trợ 100% chi phí trang trí tổng thể khu vực hội chợ, chi phí gian hàng (bao gồm cả thuê địa điểm, mặt bằng, thiết kế, dàn dựng, thuê các trang thiết bị) để tổ chức gian hàng chung của Du lịch Việt Nam tại các hội chợ, triển lãm du lịch hoặc tại các chương trình phát động thị trường ở nước ngoài. Trường hợp tổ chức lồng ghép với Chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư thì không bao gồm chi phí trang trí tổng thể khu vực hội chợ;

- Hỗ trợ 100% chi phí tuyên truyền quảng bá và mời khách đến giao thương tại gian hàng Việt Nam tại hội chợ, triển lãm ở nước ngoài;

- Hỗ trợ 50% chi phí cấu thành gian hàng (kể cả chi phí thuê mặt bằng, dàn dựng, dịch vụ điện nước, bảo vệ...) trên cơ sở giá đấu thầu và 100% chi phí tuyên truyền quảng bá cho hoạt động tổ chức hội chợ, triển lãm du lịch ở trong nước. Trường hợp tổ chức lồng ghép với Chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư thì không bao gồm chi phí trang trí tổng thể khu vực hội chợ.

b) Hỗ trợ khảo sát phát triển sản phẩm du lịch; tổ chức các đoàn báo chí, doanh nghiệp lữ hành khảo sát điểm đến, thị trường, xây dựng tour, tuyến, điểm du lịch ở trong và ngoài nước:

- Các đoàn nước ngoài vào Việt Nam:

+ Được hỗ trợ 100% vé máy bay khứ hồi, chi phí ăn, ở, đi lại trong thời gian làm việc tại Việt Nam. Số lượng khách mời và kế hoạch đón đoàn do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, phê duyệt;

+ Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức và mời khách đến giao thương (bao gồm chi phí thuê trang trí hội trường, phiên dịch và tuyên truyền, quảng bá).

- Các đoàn khảo sát ở trong nước hoặc ra nước ngoài:

Hỗ trợ 100% chi phí cho các đoàn khảo trong nước theo chế độ công tác phí áp dụng đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập hoặc theo chế độ quy định đối với cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách đài thọ đối với đoàn khảo sát ra nước ngoài, trong đó đối tượng là cán bộ thuộc các đơn vị tham gia thực hiện chương trình quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy chế này được hỗ trợ tối đa 01 người/đơn vị. Số lượng, thành phần tham dự cụ thể do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, phê duyệt.

3. Hỗ trợ 50% chi phí cho các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế này.

### **Điều 10. Hạch toán tiền hỗ trợ**

1. Đơn vị tham gia thực hiện chương trình được hạch toán các khoản chi cho việc thực hiện Chương trình vào chi phí hợp lý của doanh nghiệp.

2. Đơn vị chủ trì chương trình tổ chức hạch toán riêng và đầy đủ các khoản thu, chi theo đúng quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Lập dự toán kinh phí và thủ tục cấp phát, quyết toán kinh phí được hỗ trợ**

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng dự toán kinh phí đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Chương trình gửi Bộ Tài chính.

2. Bộ Tài chính xem xét, bố trí kinh phí hỗ trợ thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

## **Chương III XÂY DỰNG VÀ THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH**

### **Điều 12. Đề xuất và tiếp nhận Chương trình**

1. Đơn vị chủ trì chương trình gửi đề xuất Chương trình theo mẫu do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề xuất Chương trình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc tiếp nhận đề xuất Chương trình đến các đơn vị chủ trì chương trình.

### **Điều 13. Thẩm định và phê duyệt Chương trình**

#### **1. Nội dung thẩm định:**

a) Khả năng đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1; Điều 4 và Điều 8 Quy chế này.

b) Khả năng huy động nguồn lực từ doanh nghiệp và các thành phần kinh tế cho các hoạt động xúc tiến du lịch.

c) Tính hợp lý về sử dụng kinh phí, nguồn lực và cơ sở vật chất kỹ thuật khác.

d) Tính khả thi và hiệu quả của Chương trình.

#### **2. Thẩm định, phê duyệt Chương trình:**

a) Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia (sau đây gọi tắt là Ban Chủ nhiệm Chương trình quốc gia) và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chủ nhiệm Chương trình quốc gia;

b) Ban Chủ nhiệm Chương trình quốc gia có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, đánh giá, thẩm định nội dung các đề án tham gia Chương trình của các đơn vị chủ trì chương trình và điều chỉnh, tổng hợp thành Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia hàng năm, trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, phê duyệt.

#### **3. Trình tự, thủ tục thẩm định:**

a) Trong thời gian không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày xác nhận bằng văn bản về việc tiếp nhận Chương trình hợp lệ tham gia Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này, Ban Chủ nhiệm Chương trình quốc gia tiến hành thẩm định Chương trình. Trong trường hợp cần thiết có thể mời các đơn vị chủ trì chương trình và đơn vị tham gia chương trình đến bảo vệ Chương trình trước Ban Chủ nhiệm Chương trình quốc gia;

b) Trong thời gian không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc thẩm định Chương trình, Ban Chủ nhiệm Chương trình quốc gia tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, phê duyệt Chương trình.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố công khai nội dung Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia đã được phê duyệt.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 14. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình**

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình, bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ, bảo đảm hiệu quả và theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đơn vị chủ trì chương trình phải cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến Chương trình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 15. Điều chỉnh và chấm dứt Chương trình**

1. Trong trường hợp có yêu cầu điều chỉnh, thay đổi nội dung hoặc chấm dứt các hoạt động thuộc Chương trình đã được phê duyệt, đơn vị chủ trì chương trình có văn bản gửi Ban Chủ nhiệm Chương trình quốc gia (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) làm rõ lý do, yêu cầu và kiến nghị nội dung điều chỉnh.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của đơn vị chủ trì chương trình, Ban Chủ nhiệm Chương trình quốc gia có trách nhiệm xem xét, thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định và thông báo bằng văn bản gửi đơn vị chủ trì chương trình và các cơ quan liên quan.

2. Trường hợp phát hiện đơn vị chủ trì chương trình có sai phạm trong quá trình thực hiện Chương trình hoặc xét thấy nội dung các hoạt động thuộc Chương trình không còn phù hợp hoặc cần có sự thay đổi, Ban Chủ nhiệm Chương trình quốc gia có trách nhiệm trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc điều chỉnh hoặc chấm dứt hoạt động của Chương trình và thông báo bằng văn bản tới đơn vị chủ trì chương trình và các cơ quan liên quan.

#### **Điều 16. Báo cáo việc thực hiện Chương trình**

1. Đơn vị chủ trì chương trình gửi báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Ban Chủ nhiệm Chương trình quốc gia (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Bộ Tài chính chậm nhất 30 ngày sau khi kết thúc mỗi Chương trình; báo cáo thực hiện 6 tháng đầu năm trước ngày 15 tháng 6; báo cáo tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trước ngày 31 tháng 12 hàng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Cơ quan phê duyệt Chương trình; đồng thời thông báo cho các đơn vị tham gia thực hiện chương trình các báo cáo liên quan.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia theo quy định hiện hành về thời điểm báo cáo, đồng gửi Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan.



3. Giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá quá trình triển khai thực hiện Chương trình, trên cơ sở đó xây dựng dự thảo Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia cho giai đoạn tiếp theo, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

### **Điều 17. Xử lý vi phạm**

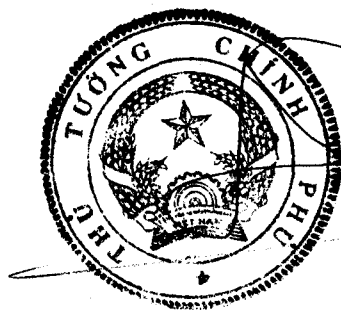
1. Các tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ, bị xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch không xem xét phê duyệt Chương trình của năm tiếp theo đối với các đơn vị chủ trì chương trình không thực hiện đúng quy định về chế độ báo cáo và quyết toán theo quy định tại Quy chế này.

### **Điều 18. Điều khoản thi hành**

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo dõi, tổng hợp các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế này, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế.

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**